

UỶ BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

Số : 2652/1998/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc A/20b

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 10 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch công nghiệp năm 1998.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi).
- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX.
- Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 2 tháng 01 năm 1998 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 1998 và Quyết định số 2313/1998/QĐ-UB, ngày 9 tháng 9 năm 1998 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 1998.
- Căn cứ vào công văn số 244/CN; ngày 23 tháng 9 năm 1998 của Sở Công nghiệp; công văn số 220/KH ngày 25 tháng 9 năm 1998 của Công ty Xây dựng Thái Nguyên và theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và đầu tư đề nghị điều chỉnh kế hoạch sản xuất công nghiệp năm 1998.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất công nghiệp năm 1998 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công nghiệp; Sở Xây dựng, Công ty Xây dựng Thái Nguyên có trách nhiệm đơn đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch giao.

Điều 3.- Các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng, Công ty Xây dựng Thái Nguyên và Giám đốc các đơn vị sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Thường trực Tỉnh uỷ (B/C)
- TT-HĐND
- Chủ tịch và các PCT
- Như điều 3 (TH)
- Lưu VT-KTTH-TH-5 (H1.A) *K*

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN



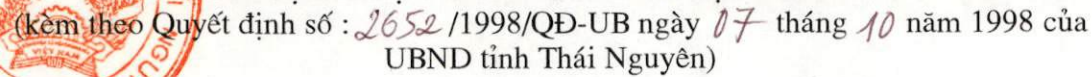
**CHỦ TỊCH
MAI PHÚC TOÀN**



**CHỈ TIÊU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP NĂM 1998.**

Đơn vị : Công ty Xây dựng Thái Nguyên
(Kèm theo quyết định số : 2652/1998/QĐ-UB ngày 07 tháng 10 năm 1998
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chỉ tiêu	đơn vị tính	Kế hoạch điều chỉnh năm 1998
I- Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định 1994)	Triệu đồng	53.975
II- Sản phẩm sản xuất chủ yếu.		
1) Đá các loại	m ³	8.000
2) Cát sỏi các loại	m ³	1.500
3) Vôi xây dựng	Tấn	1.600
4) Tấm lợp Amiăng - xi măng.	1000 tấm	400
5) Gạch chỉ tiêu chuẩn	1000 viên	16.000



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Công ty khoáng sản	Công ty cơ khí 3-2	CT sản xuất DV tổng hợp	XN chế biến thực phẩm	CT May Thái Nguyên	CT Giấy xuất khẩu	Công ty dầu tầm tơ	CT May Việt Thái	Công ty Xây lắp điện
I- Giá trị SX công nghiệp (giá CĐ 94)	triệu đồng	91.000	14.000	6.310	10.330	4.800	29.000	15.500	2.000	4.060	5.000
II- Sản phẩm chủ yếu											
1- Thiếc thỏi 99,75	tấn	540	250	110	180						
2- Áo Jắc két	1000 SP	298					250			48	
3) Giấy để xuất khẩu	Tấn	1.800						1.800			
4) Tơ tầm	NT	5							5		
5) Bia hơi	1000L	1.600				1.600					
6) Cột điện ly tâm	cột	3.000									3.000
7) Bao bì các loại	1000 cái	4.000							4.000		